TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2019/HS-PT Ngày 24 - 01 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Bà Hoàng Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Minh - Thẩm tra viên TAND tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phan Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phan Thanh T,** sinh ngày 30 tháng 01 năm 1987 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Từ Thị T; có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con sinh các năm 2013, 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31 tháng 5 năm 2017 bị Công an Đồn Thanh Hà, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Vụ án có bị hại là ông Phan Đình P và bà Nguyễn Thị L và 03 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 3 năm 2018, Phan Thanh T có 02 lần trộm cắp tài sản cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2018, T đi xe mô tô đến quán bà Nguyễn Thị L ở thôn N, xã H để mua thuốc lá. Khi vào trong quán T nhìn xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lấy trên tủ hàng 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, lấy trong hộp sắt bên trong đựng nhiều thẻ điện thoại của các nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobilephone với nhiều mạnh giá khác nhau, tổng trị giá các thẻ là 3.100.000đ và lấy dưới hộp sắt số tiền 2.000.000đ. Toàn bộ số tài sản lấy được T bỏ vào túi quần rồi lên xe bỏ đi. Điện thoại di động và số thẻ điện thoại T đưa đến quán điện thoại Chính Thắng tại xã Đ, huyện B bán cho anh Lê Đức C lấy 2.600.000đ.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2018, T đi bộ từ nhà đến Nhà văn hoá Tiểu khu 9, thị trấn H thấy nhà ông Phan Đình P cửa không khoá và không có người nên T lẽn vào nhà rồi vào phòng ngủ lục tìm tài sản để lấy trộm. Thấy 1 túi xách treo ở tủ áo quần, T lục trong ví lấy 1.000.000đ; 01 tờ Đô la Mỹ mệnh giá 50 USD; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ ở ngăn ngoài túi xách; 01 nhẫn bằng vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ và lấy trên tủ gỗ 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280. Số vàng lấy được T đưa vào tiệm vàng Kim Thảo ở thành phố Đ bán cho ông Văn Đình P lấy 8.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Điện thoại NOKIA T cho Hồ Anh T ở xã L, thành phố Đ. Tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 50 USD Toàn đánh rơi không tìm thấy.

Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án xác định: T chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L số tài sản trị giá 5.400.000 đồng; chiếm đoạt của ông P số tài sản trị giá 14.718.250 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của các bị hại là 20.118.250 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSBT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Phan Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Phan Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tuyên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Trong hạn luật định, ngày 13 tháng 11 năm 2018, bị cáo Phan Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thanh T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố và xét xử của bản án sơ thẩm, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T để sửa Bản án sơ thẩm theo tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" chưa được Bản án sơ thẩm áp dụng để giảm án cho bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thanh T tại phiên toà phúc thẩm thống nhất với lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm và trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện Bố Trạch và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thanh T có đủ yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Thanh T, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phan Thanh T có 2 lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá 20.118.250 đồng, bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm tù, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 nhưng lại có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, trong đó có tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 chưa được Bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Theo tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử thấy mức án 12 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo đúng là có nặng. Theo đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[2] Bị cáo Phan Thanh T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thanh T, xử phạt bị cáo Phan Thanh T 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Phan Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24 tháng 01 năm 2019).

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GĐKT I-TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Xuân